

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18/11/2020
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp ly hôn đã thụ lý số:17/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai H (Mai H), sinh năm 1955.

Nơi cư trú: 2841 Nicol AVE Oakland CA 94602, USA (Hoa Kỳ); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị M sinh năm 1969.

Nơi cư trú: 15/4 kiệt 257 Chi L, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L,

Nơi cư trú: Số nhà 34 Tư V, thôn An H, thị trấn Thuận A, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của ông Mai H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Mai H trình bày: Ông và bà Đặng Thị M quen biết nhau, sau quá trình tìm hiểu, hai người đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 426 quyền số 03 ngày 13/11/2008. Sau đó, họ đã cùng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại Việt Nam. Sau khi kết hôn, mỗi người sống một cuộc sống riêng ở một đất nước khác nhau, không ai quan tâm ai. Hiện nay, Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Ông đã làm thủ tục và được Tòa án tối cao California, Hạt Alameda ở USA (Hoa Kỳ) cho ly hôn với bà Đặng Thị M theo

hồ sơ số HF19011030 ngày 19/08/2019, nên Ông xin được ly hôn với bà Đặng Thị M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Đặng Thị M vào các ngày 14/5/2020; 14/9/2020; 23/10/2020 bà M trình bày như sau:

Bà và ông Mai H sau quá trình tìm hiểu, đã tự nguyện đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 426 quyền số 03 ngày 13/11/2008. Sau đó, cùng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại Việt Nam. Sau khi kết hôn, bà làm các thủ tục để xuất cảnh qua nước Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình với ông H nhưng không được. Thời gian sau kết hôn, ông Mai H vẫn thường xuyên về thăm bà, hai vợ chồng sống rất hạnh phúc cho đến năm 2019 Bà nghe tin ông H về Việt Nam kết hôn với người phụ nữ khác tại thị trấn Thuận A, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, bà đã tới lễ cưới để quấy rối và không cho đám cưới diễn ra, nên việc làm thủ tục kết hôn giữa ông Mai H và người phụ nữ khác đã không thể tiến hành được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2020 Bà đồng ý ly hôn với ông Mai H vì ông H không chung thủy, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Bà Đặng Thị M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị M có trình bày ông Mai H có mượn của bà Đặng Thị L (chị gái của bà M) số tiền 2.000USD nhưng do hiện nay chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết và sẽ khởi kiện thành một vụ án khác khi có đầy đủ tài liệu chứng cứ.

Theo biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L vào ngày 16/9/2020 thì bà L trình bày như sau:

Ngày 20/3/2020, ông Mai H có gọi điện thoại về nhờ Bà đi vay giúp ông H số tiền 2.000USD để đưa cho bà M làm thủ tục xuất cảnh. Ngày 28/10/2020 bà có đơn trình bày không yêu cầu giải quyết khoản tiền 2.000USD trong vụ án ly hôn của ông Mai H và bà Đặng Thị M, do chưa thu thập được tài liệu chứng cứ, khi nào thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ bà sẽ khởi kiện thành một vụ án khác. Tại phiên tòa hôm nay, bà L giữ nguyên yêu cầu trong đơn trình bày của mình là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình và không đồng ý ly hôn với ông Mai H.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án, tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông Mai H được ly hôn với bà Đặng Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Mai H định cư ở Hoa kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý kiến của ông H về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt ông Hiến theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai H (Mai H) và bà Đặng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/11/2008, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà M có làm thủ tục đề xuất cảnh sang Hoa Kỳ đoàn tụ với ông H, nhưng không được, do đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, hai vợ chồng không chung sống với nhau nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, bà M trình bày việc bà không đồng ý ly hôn với lý do vì ông H không chung thủy, nhưng thực tế hôn nhân của ông H và bà M đã được Tòa án tối cao California, Hạt Alameda ở USA (Hoa Kỳ) cho ly hôn vào ngày 19/8/2019. Mặt khác, thời gian qua cả hai bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông Mai H được ly hôn với bà Đặng Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Ông Mai H và bà Đặng Thị M đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị M và bà Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Mai H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai H (Mai H) được ly hôn với bà Đặng Thị M.

2. Về con chung, tài sản chung: Ông Mai H và bà Đặng Thị M đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về nợ chung: Bà Đặng Thị M và bà Đặng Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Mai H (Mai H) phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Hiến đã nộp tại Biên lai số AA/2011/005632 ngày 09/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Mai H (Mai H) đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đặng Thị M, bà Đặng Thị Liên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Cao Sơn